

TỔNG QUAN VỀ HỐI PHIẾU

1/ Khái niệm:

Hối phiếu là một tờ mệnh lệnh đòi tiền vô điều kiện, do người xuất khẩu, người bán, người cung ứng dịch vụ, ... ký phát đòi tiền người nhập khẩu, người mua, người nhận cung ứng và yêu cầu người này khi nhìn thấy hối phiếu phải trả một số tiền nhất định, tại một địa điểm nhất định, trong một thời gian nhất định cho người hưởng lợi quy định trong hối phiếu, hoặc theo lệnh của người này trả cho người khác.

2/ Các thành phần liên quan:

Người ký phát hối phiếu: thông thường là người bán, đại diện tổ chức xuất khẩu, cung ứng dịch vụ.

Người chịu trách nhiệm thanh toán hối phiếu: là người mà hối phiếu gửi đến cho họ, đòi tiền họ (có thể là người mua, ngân hàng mở L/C, ngân hàng thanh toán, ...).

Người hưởng lợi hối phiếu: trước hết là người ký phát hối phiếu, kế đến là người do người ký phát hối phiếu chỉ định trên hối phiếu. Theo luật quản chế ngoại hối ở nước ta người hưởng lợi là các ngân hàng kinh doanh đối ngoại được ngân hàng nhà nước cấp giấy phép.

3/ Đặc điểm của hối phiếu:

Tính trừu tượng của hối phiếu:

Ở trên hối phiếu không cần phải ghi nội dung quan hệ kinh tế, mà chỉ cần ghi rõ số tiền phải trả là bao nhiêu và trả cho ai, người nào sẽ thanh toán, thời gian thanh toán khi nào, ... Tính bắt buộc trả tiền của hối phiếu:

Người trả tiền của hối phiếu phải trả tiền đầy đủ đúng theo yêu cầu của tờ hối phiếu.

Người trả tiền không được viện lý do riêng của bản thân đối với người ký phát hối phiếu, trừ trường hợp hối phiếu được lập ra trái với đạo luật chi phối nó.

VD: Một nhà nhập khẩu đặt mua hàng, sau khi ký hợp đồng thì nhà nhập khẩu này nhận được một hối phiếu đòi tiền hàng và nhà nhập khẩu đã ký chấp nhận trả tiền vào tờ phiếu do nhà xuất khẩu gửi đến, hối phiếu đó đã được chuyển sang tay người thứ ba thì nhà nhập khẩu bắt buộc phải trả tiền cho người cầm phiếu này, ngay cả trong trường hợp nhà xuất khẩu vi phạm hợp đồng không giao hàng cho nhà nhập khẩu.

Tính lưu thông của hối phiếu:

Hối phiếu có thể được chuyển nhượng một hay nhiều lần trong thời hạn của nó. Sở dĩ có được đặc điểm này là nhờ vào tính trừu tượng và tính bắt buộc trả tiền của hối phiếu.

4/ Hình thức của hối phiếu:

Hình mẫu hối phiếu dài hay ngắn không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý của nó. Hối phiếu được viết tay hay in sẵn theo mẫu đều có giá trị như nhau. Thông thường người ta sử dụng hối phiếu in sẵn có những khoảng trống để cho người ký phát điền vào những nội dung cần thiết. Ngôn ngữ tạp lập hối phiếu bằng một thứ tiếng nhất định và thống nhất

với ngôn ngữ in sẵn trên hối phiếu, thông thường là bằng tiếng Anh.
Không được viết trên hối phiếu bằng bút chì, mực dễ phai, mực đỏ.
Hối phiếu được lập thành một hay nhiều bản, thông thường là hai bản, mỗi bản được đánh số thứ tự: bản thứ nhất ghi số “1”, bản thứ hai ghi số “2” và có giá trị ngang nhau, nhưng chỉ có một bản được thanh toán. Hối phiếu không có bản chính, bản phụ.

5/ Nội dung hối phiếu:

Theo luật thống nhất về hối phiếu (ULB), hối phiếu có giá trị pháp lý khi có các nội dung sau:

Tiêu đề hối phiếu: phải ghi chữ hối phiếu ([Bill of Exchange](#)).

Địa điểm ký phát hối phiếu: trong trường hợp hối phiếu không ghi địa điểm ký phát thì địa chỉ ghi bên cạnh tên người ký phát là địa điểm thành lập hối phiếu.

Địa điểm trả tiền: nếu trên hối phiếu không ghi địa điểm trả tiền thì địa chỉ ghi bên cạnh người trả tiền là địa điểm trả tiền của hối phiếu.

Trên hối phiếu phải ghi rõ: trả theo lệnh của ... (pay to order of...).

Số tiền và loại tiền: số tiền phải ghi rõ ràng, đơn giản, đúng tập quán quốc tế, được ghi cả bằng số và bằng chữ.

Chú ý: * Nếu số tiền ghi bằng số và bằng chữ khác nhau thì căn cứ vào số tiền ghi bằng chữ.

* Số tiền trên hối phiếu không được vượt quá số tiền ghi trên hóa đơn và số tiền ghi trên L/C.

Kỳ hạn trả tiền của hối phiếu:

•Trả tiền ngay:

Hối phiếu ghi: trả ngay khi nhìn thấy bản thứ nhất (hai) của hối phiếu này (At sight of first (second) Bill of Exchange).

•Trả tiền sau:

Trả sau một số ngày kể từ ngày nhận hối phiếu: trả 30 ngày sau khi nhìn thấy (At 30 days after sight).

Trả sau một số ngày kể từ ngày giao hàng: trả 30 ngày sau khi ký vận đơn (At 30 days after Bill of Lading date).

Trả sau một số ngày kể từ ngày ký phát hối phiếu: trả sau 30 ngày kể từ ngày ký phát hối phiếu (At 30days after Bill of Exchange date).

Người hưởng lợi hối phiếu: ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ của người hưởng lợi. Đối với hối phiếu thương mại, người hưởng lợi là người xuất khẩu và cũng có thể là một người khách do người hưởng lợi chỉ định.

Người trả tiền hối phiếu: ghi đầy đủ họ tên và địa chỉ của người trả tiền hối phiếu vào góc dưới bên trái của hối phiếu.

Người ký phát hối phiếu: người ký phát hối phiếu phải ký tên ở góc bên phải của tờ hối phiếu bằng chữ ký thông dụng trong giao dịch. Các chữ ký dưới dạng in, photocopy và đóng dấu, ... mà không phải viết tay đều không có giá trị pháp lý.

Việc ký phát hối phiếu không loại trừ sự ủy quyền. Người được ủy quyền ký phát hối phiếu phải thể hiện sự ủy quyền ngay bên cạnh chữ ký của mình. Ngôn ngữ của hối phiếu là ngôn ngữ nào thì ngôn ngữ thể hiện sự ủy quyền phải là ngôn ngữ ấy, điều quy định này tạo điều kiện dễ dàng cho người có liên quan đến hối phiếu thấy có sự ủy quyền về việc thành lập hối phiếu đó.

6/ Chấp nhận hối phiếu (Acceptance):

Hối phiếu sau khi được ký phát phải được xuất trình cho người trả tiền để người trả tiền ký chấp nhận trả tiền, nhất là đối với hối phiếu có kỳ hạn. Rõ ràng là, một hối phiếu đã được ký chấp nhận mới có sự tin cậy trong thanh toán.

Thông thường hối phiếu được gửi tới người trả tiền, để người này ký chấp nhận bất cứ lúc nào trước ngày hết hạn xuất trình hối phiếu. Thời hạn chấp nhận có thể được giải thích trong hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất: nếu hai bên không có qui định gì khác thì ULB qui định thời hạn chấp nhận là 12 tháng kể từ ngày ký phát hối phiếu.

Trường hợp thứ hai: nếu hai bên qui định rõ với nhau trong hợp đồng mua bán hoặc trong thư tín dụng thời hạn cụ thể phải xuất trình hối phiếu để chấp nhận, thì hối phiếu phải được xuất trình để chấp nhận trong thời hạn đó. VD: thời hạn hiệu lực của thư tín dụng là 45 ngày, hay là hết hạn 20 ngày kể từ sau ngày giao hàng thì thời hạn chấp nhận hối phiếu chỉ trong vòng 20 ngày đó, nếu quá 20 ngày đó, tức là L/C hết hiệu lực, ngân hàng mở L/C sẽ từ chối thanh toán tờ hối phiếu gửi đến (nếu là trả tiền ngay) hoặc từ chối chấp nhận hối phiếu (nếu là trả tiền sau).

Sự chấp nhận được ghi vào mặt trước, góc dưới bên trái của tờ hối phiếu và được thực hiện bằng chữ “chấp nhận” (Accepted) viết kế bên chữ ký của người trả tiền.

Ngoài công thức chấp nhận đó, ULB còn cho phép người trả tiền dùng những chữ khác tương tự để thể hiện sự chấp nhận của mình như “xác nhận”, “đồng ý”, “đồng ý trả tiền”. Những sự chấp nhận của người trả tiền được thực hiện trên tờ hối phiếu bằng những chữ mơ hồ, tối nghĩa khiến cho hối phiếu mất tính chất luật định của nó sẽ vô giá trị.

Cũng không loại trừ khả năng, người trả tiền ký chấp nhận vào mặt sau của tờ hối phiếu. Để phân biệt giữa ký chấp nhận và ký hậu chuyển nhượng, người trả tiền dứt khoát phải tôn trọng đúng công thức ký chấp nhận nêu trên.

Trong thanh toán quốc tế, người ta đã loại trừ sự chấp nhận bằng văn thư riêng biệt hoặc chấp nhận gộp nhiều hối phiếu bằng một văn thư chung. Điều này ULB coi là vô hiệu. Ngày tháng ký chấp nhận không phải là một yêu cầu bắt buộc của công thức ký chấp

nhận. Song trong thực tiễn sử dụng hối phiếu, người ta thấy có loại hối phiếu đòi hỏi ký chấp nhận có ghi ngày tháng, có loại không cần ghi ngày tháng.

Đối với phiếu trả tiền ngay X ngày, người nhập khẩu muốn nhận bộ chứng từ thanh toán thì phải ký chấp nhận vào loại hối phiếu trả ngay này. Trong trường hợp này, ghi ngày tháng ký chấp nhận là không cần thiết. Đối với hối phiếu có kỳ hạn mà việc qui định kỳ hạn trả tiền rõ rệt, ví dụ hối phiếu ghi “X ngày kể từ ngày ký phát bản thứ ... của hối phiếu này” hoặc ghi “Đến ngày ... trả cho bản thứ ... của hối phiếu này...” thì việc ghi ngày tháng ký chấp nhận cũng không cần thiết.

Song, đối với hối phiếu có kỳ hạn được xác định trong tương lai “X ngày kể từ ngày nhìn thấy bản thứ ... của hối phiếu này...” thì ngày tháng ký chấp nhận là ngày nhìn thấy hối phiếu, là mốc thời gian tính ra kỳ hạn của hối phiếu.

Tuy nhiên người trả tiền vẫn có quyền từ chối không chấp nhận thanh toán hối phiếu, nếu như sự từ chối đó là hợp lý với lý do chính đáng, chẳng hạn như: hàng hoá thực nhận không đúng với hợp đồng đã ký kết về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại hoặc bộ chứng từ bất hợp lý không phù hợp với những điều khoản, điều kiện đã quy định.

7/ Ký hậu hối phiếu (Endorsement):

Ký hậu hối phiếu là thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu hối phiếu từ người hưởng lợi này sang người hưởng lợi khác.

Việc ký hậu hối phiếu được thực hiện bằng cách người ký hậu (Endorser) ký chuyển nhượng vào mặt sau của tờ hối phiếu và trao cho người được chuyển nhượng (Endorsee).

Hành vi ký hậu có những ý nghĩa pháp lý như:

Thừa nhận sự chuyển quyền lợi hối phiếu cho người khác được qui định trong mặt sau của tờ hối phiếu. Sự ký hậu này mang tính chất trừu tượng, có nghĩa là người ký hậu không cần phải nêu lý do của sự chuyển nhượng và cũng không cần phải thông báo cho người trả tiền biết về sự chuyển nhượng đó, mà người được chuyển nhượng nhiên nhiên trở thành người hưởng quyền lợi hối phiếu đó.

Xác định trách nhiệm của người ký hậu về việc trả tiền hối phiếu đối với những người hưởng lợi hối phiếu đó. Người ký hậu không những đảm bảo rằng người trả tiền hối phiếu có mắc nợ số tiền ghi trên hối phiếu mà còn đảm bảo rằng mình sẽ trả tiền hối phiếu đó cho những người được chuyển nhượng nếu như người trả tiền từ chối thanh toán hối phiếu đó.

Ký hậu được ghi ở mặt sau của tờ hối phiếu dưới các hình thức ký hậu sau:

Ký hậu để trống (Blank endorsement): trong hình thức này, người chuyển nhượng chỉ đơn giản là ký tên vào mặt sau và không chỉ định người được hưởng quyền lợi hối phiếu. Với cách ký hậu này, người nào cầm hối phiếu sẽ trở thành người được hưởng lợi hối phiếu và việc chuyển nhượng kế tiếp của người cầm phiếu này không cần phải ký hậu

nửa, chỉ cần trao tay là đủ. Người cầm phiếu có thể chuyển hình thức ký hậu để trống này sang hình thức ký hậu khác bằng cách ghi thêm câu “trả theo lệnh ông (bà)...” nếu là ký hậu theo lệnh hoặc “chỉ trả cho ông (bà)...” nếu là ký hậu hạn chế, ...

Ký hậu theo lệnh (To order endorsement) hay còn gọi là ký hậu đặc biệt (Special endorsement): Với cách ký hậu này người chuyển nhượng chỉ định một cách suy đoán người hưởng lợi hối phiếu. Người ký hậu chỉ ghi câu “trả theo lệnh ông (bà) X” (Pay to order of Mr (Mrs) X) và ký tên. Như vậy, người hưởng lợi hối phiếu trong trường hợp này chưa quy định rõ ràng, cần phải suy đoán ý chí của ông (bà) X. Nếu ông (bà) X ra lệnh trả cho một người khác thì người đó sẽ trở thành người hưởng lợi hối phiếu, nếu ông (bà) X im lặng thì người hưởng lợi hối phiếu đương nhiên là ông X.

Với cách ký hậu này, hối phiếu sẽ được chuyển nhượng kế tiếp nhau đến khi nào người hưởng lợi cuối cùng không ký hậu chuyển nhượng nữa, nhưng phải trước khi hối phiếu đến hạn trả tiền. Vì vậy ký hậu theo lệnh là loại ký hậu rất thông dụng trong thanh toán quốc tế.

Ký hậu hạn chế (Restrictive endorsement): là việc ký hậu chỉ định đích danh người hưởng lợi hối phiếu và chỉ người đó mà thôi. Người ký hậu ghi câu “Chỉ trả cho ông (bà) X” và ký tên. Đối với loại ký hậu này, chỉ có ông (bà) X mới nhận được tiền của hối phiếu, do đó ông (bà) X không thể chuyển nhượng tiếp hối phiếu này cho người khác bằng thủ tục ký hậu nữa.

Ký hậu miễn truy đòi (Without recourse endorsement): là việc ký hậu mà người ký hậu ghi câu “Miễn truy đòi người ký hậu” với một trong ba loại ký hậu nêu trên. Ví dụ: “Trả tiền theo lệnh ông (bà) X, miễn truy đòi” và ký tên. Đối với loại ký hậu này, một khi hối phiếu bị từ chối trả tiền thì ông (bà) X không được truy đòi lại tiền của người ký hậu trực tiếp của mình. Nếu hối phiếu có nhiều người ký hậu theo lệnh đều ghi chữ “Miễn truy đòi” vào chỗ ký hậu của mình, còn có một hay nhiều người không ghi chữ “Miễn truy đòi” đó, thì đương nhiên những người này không được hưởng quyền miễn truy đòi, khi hối phiếu bị từ chối thanh toán, họ phải đứng ra thanh toán cho người hưởng lợi kế tiếp. Ký hậu miễn truy đòi cũng là một loại ký hậu được sử dụng nhiều trong thanh toán quốc tế.

Ký hậu bảo lưu (Conditional endorsement): là việc ký hậu chuyển nhượng hối phiếu cho một người nếu người này thực hiện những quy định do người ký hậu đề ra.

8/ Bảo lãnh hối phiếu (Guarantee):

Bảo lãnh hối phiếu là sự cam kết của người thứ ba trả cho người hưởng lợi khi hối phiếu đến hạn trả tiền. Thông thường người đứng ra bảo lãnh hối phiếu là các ngân hàng.

Hình thức bảo lãnh được thực hiện bằng cách ghi chữ bảo lãnh “good as aval” vào mặt trước hoặc sau của tờ hối phiếu và người bảo lãnh sẽ ký tên lên hối phiếu.

Ngoài ra ở một số nước người ta có thể thực hiện việc bảo lãnh bằng một văn thư riêng gọi là bảo lãnh bí mật. Sở dĩ có hình thức bảo lãnh này là do người trả tiền không muốn

người thứ ba biết tình hình tài chính của mình đến mức cần bảo lãnh.

Nếu trên hối phiếu trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ có ghi “theo thư tín dụng số... mở ngày ...gửi ngân hàng mở tín dụng ...”, thì đó cũng là một hình thức bảo lãnh hối phiếu.

9/ Kháng nghị (Protest):

Khi đến hạn trả tiền của hối phiếu mà người trả tiền từ chối thì người hưởng lợi phải chứng thực sự từ chối đó bằng một văn bản kháng nghị. Bản kháng nghị phải do người hưởng lợi lập ra trong thời hạn không quá hai ngày làm việc tiếp sau ngày hết hạn của hối phiếu. Sau khi lập xong bản kháng nghị, trong vòng 4 ngày làm việc, người bị từ chối trả tiền phải báo cho người chuyển nhượng trực tiếp để đòi tiền hoặc có thể đòi tiền bất cứ người nào đã ký hậu chuyển nhượng hối phiếu hoặc đòi người ký phát hối phiếu. Nếu không có bản kháng nghị về việc bị từ chối trả tiền thì những người được chuyển nhượng được miễn trách nhiệm trả tiền hối phiếu, nhưng người ký phát hối phiếu và người chấp nhận vẫn phải chịu trách nhiệm này đối với người kháng nghị.

Trên thực tế người ta thường làm như sau: VD: A là người ký phát hối phiếu, B,C,D là những người được chuyển nhượng tiếp theo, E là người được chuyển nhượng cuối cùng. Khi E bị từ chối trả tiền, E sẽ chuyển hối phiếu đòi tiền D kèm theo một bản tính tiền gồm số tiền của hối phiếu, chi phí làm thủ tục kháng nghị và các chi phí khác. D hoàn trả tiền cho E và truy đòi ngược lại C, và cứ như vậy cho tới A. Cuối cùng A trực tiếp đòi tiền ở người mắc nợ.

10/ Chiết khấu hối phiếu (Discount):

Chiết khấu hối phiếu là một nghiệp vụ của ngân hàng. Trong đó người hưởng lợi hối phiếu xuất trình hối phiếu chưa đến hạn trả tiền cho ngân hàng để lấy tiền ngay với một giá thấp hơn số tiền ghi trên tờ hối phiếu.

Nếu hai bên đồng ý, người hưởng lợi hối phiếu sẽ thực hiện nghiệp vụ ký hậu để chuyển nhượng hối phiếu đó cho ngân hàng. Chênh lệch giữa số tiền ghi trên tờ hối phiếu với số tiền ngân hàng bỏ ra mua tờ hối phiếu đó gọi là lợi tức chiết khấu.

11/ Các loại hối phiếu:

Căn cứ vào thời hạn trả tiền của hối phiếu, người ta chia hối phiếu làm ba loại:

Hối phiếu trả tiền ngay: người trả tiền khi nhìn thấy hối phiếu này do người cầm phiếu xuất trình thì phải trả tiền ngay cho họ.

Hối phiếu trả tiền sau một số ngày nhất định, thường là từ 5 đến 7 ngày: người trả tiền khi nhìn thấy hối phiếu này do người cầm phiếu xuất trình thì tiến hành ký chấp nhận trả tiền, sau đó từ 5 đến 7 ngày thì trả tiền tờ hối phiếu đó.

Hối phiếu có kỳ hạn: sau một thời hạn nhất định ghi trên hối phiếu, người trả tiền phải trả hoặc tính từ ngày ký phát hối phiếu hoặc tính từ ngày chấp nhận hối phiếu hoặc từ ngày quy định cụ thể.

Căn cứ vào hối phiếu có kèm theo chứng từ hay không, có thể chia hối phiếu làm hai loại

Hối phiếu tron: loại hối phiếu này được gửi đến đòi tiền người trả tiền không có kèm theo chứng từ hàng hóa. Trong thanh toán quốc tế, hối phiếu này dùng để thu tiền cước phí vận tải, bảo hiểm, hoa hồng, ... hoặc dùng để đòi tiền mua hàng của những thương nhân nhập khẩu đáng tin cậy.

Hối phiếu kèm chứng từ: loại hối phiếu này được gửi đến cho người nhập khẩu có kèm theo chứng từ hàng hóa. Hối phiếu kèm chứng từ có hai loại:

Loại hối phiếu kèm chứng từ trả tiền ngay (Documents against Payment (D/P)).

Loại hối phiếu kèm chứng từ có chấp nhận (Documents against Acceptance (D/A)).

Căn cứ vào tính chất chuyên nhượng của hối phiếu, có thể chia hối phiếu làm hai loại:

Hối phiếu đích danh: là loại hối phiếu ghi rõ tên người hưởng lợi hối phiếu không kèm theo điều khoản “theo lệnh”.

VD: Hối phiếu ghi như sau: “Sau khi nhìn thấy hối phiếu này, trả cho ông (bà) X một số tiền là ...”. Hối phiếu đích danh không chuyển nhượng được bằng thủ tục ký hậu theo luật định.

Hối phiếu theo lệnh: là loại hối phiếu ghi trả tiền theo lệnh của người hưởng hối phiếu.

VD: Hối phiếu ghi như sau: “Sau khi nhìn thấy hối phiếu này, trả theo lệnh của ông (bà) X một số tiền là ...”. Hối phiếu theo lệnh chuyển nhượng bằng hình thức ký hậu theo luật định. Đây là loại hối phiếu được sử dụng rộng rãi trong thanh toán quốc tế.

Căn cứ vào người ký phát hối phiếu, người ta chia hối phiếu làm hai loại:

Hối phiếu thương mại: là hối phiếu do người xuất khẩu ký phát đòi tiền người nhập khẩu trong nghiệp vụ về thanh toán hàng hóa xuất khẩu hoặc cung ứng lao vụ lẫn nhau.

Hối phiếu ngân hàng: là hối phiếu do ngân hàng phát hành ra lệnh cho ngân hàng đại lý của mình thanh toán một số tiền nhất định cho người hưởng lợi chỉ định trên hối phiếu

VÍ DỤ:

Hối phiếu thường có mẫu như sau :

No..... BILL OF EXCHANGE

---2008

For

At date sight of this FIRST Bill of Exchange (Second of the same tenor and date being unpaid) Pay to the order of

.....

the sum of.....

.....

Value received as per our invoice (s) No(s)126EX08

...

Dated

Drawn under

Confirmed / irrevocable / without recourse L/C No

.....

Dated / wired

To Drawer

.....

No..... BILL OF EXCHANGE

---2008

For

At sight of this Second Bill of
Exchange (First of the same tenor and date being
unpaid) Pay to the order of
BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
the sum of.....

.....

Value received as per our invoice (s) No(s) ...

Dated

Drawn under

Confirmed / irrevocable / without recourse L/C No

.....

Dated / wired

To Drawer

.....

No..... BILL OF EXCHANGE

---2008

For

At sight of this FIRST Bill of Exchange (Second of the
same tenor and date being unpaid) Pay to the order of
BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM the sum
of.....

.....

Value received as per our invoice (s) No(s)

Dated

Drawn under

Confirmed / irrevocable / without recourse L/C

No

Dated / wired ...18/10/2008.....

To B..... Drawer A

No..... BILL OF EXCHANGE

20/05/-2008

For.....

Atsight of this Second Bill of Exchange (First of the same tenor and date being unpaid) Pay to the order of

.....
the sum of.....

.....
Value received as per our invoice (s) No(s)

Dated 20 /05/2008.....

Drawn under

Confirmed / irrevocable / without recourse L/C

No so hieu lc

Dated / wired

To (L/C –NH mo L/C) Drawer

(Collection-NK) XK

+ USD 10,880.00

US Dollars ten thousand eight hundred and eighty only.

+ USD 111,165.00

United states dollars One hundred eleven thousand one hundred and sixty five only

+ USD 244,543.20

United states dollars Two hundred forty four thousand five hundred forty three and cents twenty only

+ USD 8,092,542.55

United states dollars eight million ninety two thousand five hundred forty two and cents fifty five only.

Trả tiền sau thì có nhiều cách thỏa thuận:

-Nếu phải trả tiền sau bao nhiêu ngày nhận hối phiếu thì sẽ ghi là “X ngày sau khi nhìn thấy ...” (At 90 days after sight ...)

-Nếu phải trả tiền sau bao nhiêu ngày khi giao hàng thì sẽ ghi là “X ngày sau khi ký vận đơn ...” (At ... days after bill of ladingdate).

-Nếu phải trả sau bao nhiêu ngày ký phát hối phiếu, thì ghi “X ngày kể từ ngày ký phát hối phiếu” (At 90 days after bill of exchange date)

Lưu ý phải lưu ý ngày hết hạn của hối phiếu còn trong hiệu lực của L/C

-To the order :Là trả tiền theo lệnh của ai

-TO:Là gửi đến người bị ký phát

-Drawer là người ký phát tức người phát hành séc này, trong một số hối phiếu, nó được ghi là :Authorized signature